

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp Ô TÔ 1 K10 Mã lớp học 26,966 Lý thuyết

Môn học: OMH23 Trang bị điện và điện tử trên ô tô

Giáo viên:.....

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 30/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD183177	Nguyễn Tuấn Anh	07/12/1996	7		Anh		
2	CD180199	Phạm Việt Anh	15/01/2000	6		Anh		
3	CD181425	Nguyễn Hữu Bảo	12/11/1999	4		Bảo		
4	CD181469	Nguyễn Thái Bình	25/10/2000	6		Bình		
5	CD180237	Trần Phú Bình	25/11/2000	8,5		Bình		
6	CD180232	Nguyễn Quốc Cường	02/09/2000	5		Cường		
7	CD181555	Chu Duy Đạt	21/11/2000	4		Dat		
8	CD181538	Hoàng Anh Dũng	30/06/2000	8		Dũng		
9	CD181553	Hoàng Anh Dũng	15/08/2000	4		Dũng		
10	CD180181	Trần Tiến Dũng	23/02/1999	4		Dũng		
11	CD181543	Vũ Cao Gia	16/12/2000	5		Gia		
12	CD180322	Đỗ Mạnh Hào	16/10/2000	7,5		Hào		
13	CD181455	Bùi Đăng Hiền	09/05/2000	6		Hiền		
14	CD180102	Nguyễn Văn Hiếu	05/07/1998	6		Hiệu		
15	CD180178	Kiều Tiến Hoàng	18/11/2000	4		Hoàng		
16	CD181462	Nguyễn Việt Hoàng	14/02/2000	4		Hoàng		
17	CD181485	Lê Viết Hùng	04/10/2000	5		Hùng		
18	CD181442	Nguyễn Ngọc Hùng	27/01/2000	5		Hùng		
19	CD180130	Nguyễn Văn Hữu	05/09/1998	8		Hữu		
20	CD181554	Nguyễn Quang Huy	26/11/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Phí
21	CD181477	Phạm Đức Huy	17/09/2000	6		Huy		
22	CD181423	Hoàng Tài Long	28/01/2000	4		Long		
23	CD173404	Lương Thế Mạnh	09/02/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí				
24	CD181523	Nguyễn Đức Mạnh	02/08/2000	7		Mạnh		
25	CD181432	Doãn Văn Quân	28/09/1997	5		Quân		
26	CD181565	Lê Hồng Quân	28/10/2000	4		Quân		
27	CD180122	Trần Ngọc Sơn	11/11/1999	4		Sơn		
28	CD181556	Đặng Ngọc Tài	11/10/2000	4		Tài		
29	CD181528	Trần Văn Tài	24/10/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
30	CD181530	Lê Văn Tâm	28/10/2000	6		Tâm		
31	CD181519	Nguyễn Đắc Thắng	18/06/2000	4		Thắng		
32	CD181424	Nguyễn Văn Thắng	23/05/2000	8,5		Thắng		
33	CD180050	Lý Văn Thành	07/06/1999	4		Thành		
34	CD181434	Dương Văn Thìn	08/02/2000	7		Thìn		
35	CD181483	Tạ Văn Thực	23/08/2000	6,5		Thực		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180087	Nguyễn Văn Thương	07/03/1999	5		Thương	
37	CD181564	Phan Văn Triệu	13/09/2000	4		Triệu	
38	CD180137	Trần Nam Trính	14/05/1999	7		Trính	
39	CD181546	Hà Quốc Trung	06/02/2000	5		Trung	
40	CD180049	Lê Quang Trung	11/08/1999	4		Trung	
41	CD182909	Ngô Quang Trung	24/11/2000	4		Trung	
42	CD180131	Nguyễn Đình Trường	22/11/1999	5		Trường	
43	CD180046	Tổng Đại Từ	16/10/1996	8		Tổng	
44	CD183179	Quách Quốc Tuấn	22/01/1996	7		Tuấn	
45	CD181487	Nguyễn Đức Tuyên	17/10/2000	5		Tuyên	
46	CD180067	Nguyễn Đình Vinh	05/01/1999	7		Vinh	
47	CD180089	Phạm Tuấn Vũ	08/03/1998	7		Vũ	

Tổng số sinh viên dự thi: 44/47
Số sinh viên đạt: 29

Tổng số tờ giấy thi: 64
Ngày giáo viên nộp điểm:
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

CÁN BỘ CHẤM THI

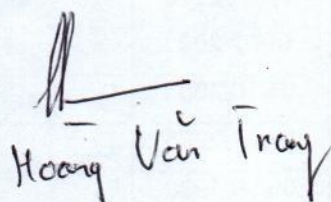
TRƯỜNG KHOA



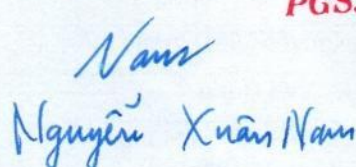
Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ COI THI 1

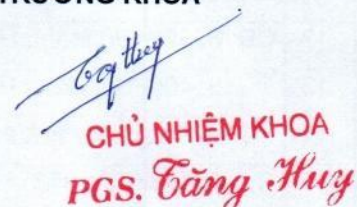
CÁN BỘ COI THI 2



Hoàng Văn Trang



Nguyễn Xuân Nam


CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy